

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 24/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Phạm Quang;

- Ông: Võ Văn Thuận.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Chân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Bát - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 06/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 13/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh Nhật Ph, sinh ngày 25/8/1990 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Kh 1, phường 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Lê Hải L, sinh năm 1959 và bà Trương Thị Kim Q, sinh năm 1964; cùng trú tại: Kh 1, phường 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; vợ tên Lê Thị Như B, sinh năm: 1990; bị cáo có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2022 đến ngày 28/10/2022 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lĩnh”, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Thanh M, tên gọi khác: Đ; sinh ngày 13/8/1990 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Kh 5, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan Văn H, sinh năm 1955, con bà Phan Thị H, sinh năm 1956; cùng trú tại: Kh 5, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; anh, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; vợ tên Nguyễn Thị Hằng Ng, sinh năm 1992; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2022 đến ngày 10/11/2022 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lĩnh”, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Trường G, sinh ngày 28/8/1990 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Kh 5, phường 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Lê Hữu H, sinh năm 1966 và bà Lê Thị H, sinh năm 1967; cùng trú tại: Kh 5, phường 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; anh, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ tên Trần Thị Tuấn H, sinh năm 1990; bị cáo có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2022 đến ngày 28/10/2022 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lĩnh”, có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Tài S, tên gọi khác: Đ; sinh ngày 01/02/1990 tại Quảng Trị; nơi cư trú: kh 6, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Phạm Như T, sinh năm 1952 (đã chết), con bà Phạm Thị H, sinh năm 1957; trú tại: kh 6, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư; vợ tên Phan Thị Anh Kh, sinh năm: 1989; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/3/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 07/2012/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 30/6/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2022 đến ngày 28/12/2022 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lĩnh”, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh ngày 25/11/1996; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Hồ Lâm Phương N, sinh ngày 11/11/1997; địa chỉ: Thôn Pg, xã H, huyện H L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Lam Tr, sinh ngày 29/12/1998; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Đỗ Tư Tr, sinh ngày 11/12/1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã Tr, huyện T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Phan Thị Kim Ph, sinh ngày 16/4/1996; địa chỉ: Kiệt 19 Nguyễn Tr, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị V, sinh ngày 26/9/1999; địa chỉ: Kiệt 19 Nguyễn Tr, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Kim Ng, sinh ngày 22/3/1999; địa chỉ: Kiệt 19 Nguyễn Tr, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Dương Thị Thu Th, sinh ngày 19/4/1995; địa chỉ: Kiệt 19 Nguyễn Tr, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 26/8/2022, tại quán Brother của Phạm Tài S ở khu đô thị Võ Thị Sáu, thuộc thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, trong lúc đang nhậu thì Lê Thanh Nhật Ph có ý định rủ Phan Thanh M, Lê Trường G, Đỗ Tư Tr và Phạm Tài S cùng sử dụng trái phép chất ma túy (thường gọi là “đi bay”) nên Ph nói: “Đi chơi tý hè” thì M, G, S không ai có ý kiến phản đối, còn Tr lúc này không biết do say bia. Thấy Ph hỏi mà không ai có ý kiến nên M nói: “Để tau lấy ma túy, mỗi người góp 500.000đồng là đủ” nên Ph và G mỗi người đưa cho M 500.000đồng. M lấy điện thoại di động Nokia (có số thuê bao 0972.232.137) gọi đến số thuê bao 0949.924.900 của một người tên là R (không rõ tên tuổi, địa chỉ) để hỏi mua ma túy loại Ketamine nhưng không liên lạc được nên M sử dụng điện thoại di động Samsung có tài khoản Messenger tên “Thanh Minh” gọi đến tài khoản có tên “Truong hien” thì người tên R nghe máy. Lúc này, M hỏi có ma túy không bán cho “Hộp năm” (nghĩa là một gói ma túy Ketamine) thì người này nói: “Còn ít”. Nghe vậy, M nói: “Lấy cho 02 triệu cũng được” thì R đồng ý và M yêu cầu giao hàng (ma túy) tại trước quán Brother còn Ph dùng điện thoại có số thuê bao 0911.068.157 gọi đến số thuê bao có số 0961.747.474 cho Nguyễn Văn L (chủ quán karaoke New Kim Liên) ở thôn L, xã H, huyện HL, tỉnh Quảng Trị để đặt phòng nhằm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, Ph, G, M, Tr xuống đón xe taxi để đi, còn S đang đứng trong quán nên Ph gọi S vào quán karaoke New Kim Liên để sử dụng ma túy nhưng S biết quán karaoke New Kim Liên thường bị lực lượng Công an theo dõi, sợ bị phát hiện nên S nói với Ph “Vào quán karaoke New Kim Liên nguy hiểm lắm, còn vô Huế thì muộn rồi, thôi về đi”. Tuy nhiên, Ph nói: “Cứ vô chơi đi, không có chi mô” nên S đồng ý cùng đi. Trong lúc Ph, G, S, Tr lên xe taxi (không rõ biển kiểm soát) thì M đứng đợi người tên R đến giao ma túy. Khoảng 15 phút sau, một người nam thanh niên chạy xe mô tô đến đưa cho M 01 túi nilon nhỏ màu trắng có chứa ma túy Ketamine và lấy số tiền 2.000.000đồng, trong đó số tiền Ph và G góp là 1.000.000đồng, tiền của M là 1.000.000đồng. Mua ma túy xong, M lên xe taxi cùng Ph, G, S, Tr vào quán karaoke New Kim Liên. Trên đường đi, M sử dụng điện thoại của mình có số thuê bao 0972.232.137 gọi đến số thuê bao 0983.949.157 của Nguyễn Thị Ng nói với Ng gọi thêm 03 phụ nữ khác vào karaoke New Kim Liên “bay” (sử dụng trái phép ma túy). Lúc này, Ng đang ăn khuya tại phòng trọ với Phan Thị Kim Ph, Nguyễn Thị V và Dương Thị Thu Th nên Ng mở loa ngoài cho Ph, Th, V cùng nghe và tất cả đều đồng ý vào quán karaoke New Kim Liên để “bay”.

Khi Ph, M, G, S và Tr đến quán karaoke New Kim Liên thì được nhân viên phục vụ dẫn vào phòng 6666. Vào phòng, Tr nằm ngủ ở ghế, còn M lấy túi nilon chứa ma túy Ketamine ra để trên mặt bàn gần phòng vệ sinh. Thấy vậy, G lấy 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đồng trong ví của mình đổ lượng ma túy trong túi nilon ra gói lại rồi dùng bật lửa gas (có sẵn trong phòng 6666) để hơi và tán mịn ma túy, rồi để tờ tiền chứa ma túy trên mặt bàn, sau đó S lấy tờ tiền mệnh giá 5000đồng đó đổ ma túy ra đĩa sứ (có sẵn trên mặt bàn) và hỏi mượn những người trong phòng ai có thẻ ATM để trộn, kẻ (chia) ma túy. Khi nghe S hỏi thì Ph lấy 01 thẻ ATM của mình để lên mặt bàn, S dùng thẻ ATM của Ph để trộn, chia lượng ma túy Ketamine trên đĩa sứ thành khoảng 10 đường có kích thước mỗi đường khoảng

bằng một que tăm cho mọi người trong phòng cùng sử dụng, còn G tiếp tục dùng tờ tiền mệnh giá 20.000đồng cuộn lại thành dạng ống làm dụng cụ hít ma túy. Trong lúc này, Nguyễn Kim Ng, Phan Thị Kim Ph, Dương Thị Thu Th và Nguyễn Thị V cũng vừa đến.

Trộn, chia ma túy xong, S sử dụng đường đầu tiên bằng cách đặt một đầu ống (tờ tiền mệnh giá 20.000đồng mà Giang đã chuẩn bị) vào mũi, một đầu còn lại đặt ở đường ma túy và hít ma túy Ketamine vào cơ thể thông qua đường mũi, rồi để ống, đĩa sứ có chứa ma túy xuống mặt bàn, với mục đích cho những người khác đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể. Bằng cách dùng như trên, Ph, M, G, S, Ng, Ph, V lần lượt sử dụng gần hết lượng ma túy Ketamine trên đĩa sứ. Khi Tr tỉnh dậy, thấy ma túy trên đĩa sứ nên cũng hít 01 đường sau đó tiếp tục nằm ngủ trên ghế, riêng Th không sử dụng. Đến 01 giờ 30 phút ngày 27/8/2022, Tổ công tác Công an huyện Hải Lăng kiểm tra quán karaoke New Kim Liên, phát hiện nên tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Ph, M, G và S.

Kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu của Ph, M, G, S, Tr, Ng, Ph, V dương tính với chất ma túy Ketamine, còn Th âm tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 938/KLGĐ ngày 30/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy loại Ketamine trên bề mặt thẻ ngân hàng mang tên LE THANH NHAT PHI, tờ giấy bạc mệnh giá 20.000đồng.

- Chất rắn bám trên bề mặt đĩa sứ màu trắng có khối lượng 0,1845g là ma túy loại Ketamine.

- Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 05/9/2022 và ngày 04/11/2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị xác định: Lê Thanh Nhật Ph, Phan Thanh M, Lê Trường G, Phạm Tài S, Đỗ Tư Tr, Phan Thị Kim Ph, Nguyễn Kim Ng, Nguyễn Thị V không phải là người nghiện ma túy.

Tại bản cáo trạng số 02/CT- VKS - HL ngày 03/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố các bị cáo Lê Thanh Nhật Ph, Phan Thanh M, Lê Trường G, Phạm Tài S về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đối với Lê Thanh Nhật Ph, Phan Thanh M, Lê Trường G áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Lê Thanh Nhật Ph từ 04 năm 04 tháng đến 04 năm 10 tháng tù.
- Phan Thanh M từ 04 năm 04 tháng đến 04 năm 10 tháng tù.
- Phạm Tài S từ 04 năm đến 04 năm 04 tháng tù.
- Lê Trường G từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính 30 cm, 01 thẻ ATM màu xanh, trắng, trên mặt

thẻ có chữ Vietcombank LE THANH NHAT PHI, 01 vỏ thuốc lá hiệu White Horse, 01 vỏ đầu lọc thuốc lá.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Note 10+ vỏ máy màu xanh của Phan Thanh M; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng.

- Trả lại cho Phan Thanh M 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA N1 1280 màu đen và số tiền 2.500.000đồng.

- Trả lại cho Lê Thanh Nhật Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của kiểm sát viên.

Tại lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Đêm 26 rạng sáng ngày 27/8/2022, tại quán karaoke New Kim Liên thuộc thôn L, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Lê Thanh Nhật Ph, Phan Thanh M, Lê Trường G và Phạm Tài S đã có hành vi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, đồng thời các bị cáo còn cho Đỗ Tư Tr, Nguyễn Kim Ng, Phan Thị Kim Ph và Nguyễn Thị V cùng sử dụng. Trong khi các đối tượng đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện Hải Lăng phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác và làm mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Sau khi được tại ngoại, đã thể hiện thái độ ăn năn, hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Lê Thanh Nhật Ph, Phan Thanh M và Lê Trường G, trong quá trình tại ngoại, các bị cáo đã tích cực hợp tác với các cơ quan điều tra để phát hiện ra các loại tội phạm. Vì vậy, các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, Phan Thanh M có thời gian tham gia nghĩa vụ công an nhân dân, có bố là ông Phan Văn H tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, bị suy giảm khả năng lao động 55%, được Chủ tịch nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương chiến công các loại, ông nội của bị cáo là Liệt sỹ; Lê Trường G có bố là ông Lê Hữu H được Chủ tịch nước tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang, huy chương vì an ninh tổ quốc, được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ công an, các cấp các ngành ở Trung ương và địa phương tặng nhiều bằng khen và giấy khen vì có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình công tác của mình, ông bà ngoại của bị cáo đều là Liệt sỹ; Lê Thanh Nhật Ph có bà nội là Lê Thị H được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo Phạm Tài S có con gái là Phạm Gia L bị bệnh tim bẩm sinh từ nhỏ, thường xuyên đau ốm, ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng, được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, các bị cáo được hưởng thêm thành tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để lên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Lê Thanh Nhật Ph là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, liên lạc để thuê địa điểm và góp 500.000đồng, cung cấp thẻ ATM để S trộn ma túy; Phan Thanh M là người trực tiếp mua ma túy, góp 1.000.000đồng để mua ma túy, gọi Nguyễn Kim Ng, Phan Thị Kim Ph, Dương Thị Thu Th và Nguyễn Thị V đến để cùng sử dụng ma túy. Do đó, vai trò của Ph và M là ngang nhau và cao nhất trong số các bị cáo.

Đối với Phạm Tài S, trong vụ án này, bị cáo có vai trò thấp hơn Ph và M, ngay lúc đầu S đã khuyên các bị cáo khác về nhưng vì cả nể bạn bè nên khi Ph rủ lần hai thì Sơn đi theo. Do đó, xử Phạm Tài S mức án thấp hơn Lê Thanh Nhật Ph và Phan Thanh M là phù hợp.

Đối với Lê Trường G có vai trò thấp nhất, bị cáo chỉ góp 500.000đồng và dùng tờ tiền 20.000đồng để làm ống hút ma túy. Do đó, xử bị cáo ở mức thấp nhất so với các bị cáo khác là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7]. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[8]. Việc Phan Thanh M khai mua ma túy của một người tên “R” nhưng M không biết rõ nhân thân, lai lịch cụ thể của người này, cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, lúc nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9]. Đối với Đỗ Tư Tr, khi được Ph rủ “Đi chơi tỷ hè”, do Tr đang say bia nên không nhận biết được việc Ph rủ đi sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ nghĩ là đi hát karaoke. Khi đến quán karaoke New Kim Liên thì Tr nằm ngủ, sau đó dậy sử dụng ma túy rồi tiếp tục ngủ.

Đối với Nguyễn Kim Ng, khi Phan Thanh M gọi điện thoại yêu cầu vào quán karaoke New Kim Liên để phục vụ thì Ng mở loa ngoài cho Phan Thị Kim Ph, Nguyễn Thị V và Dương Thị Thu Th cùng nghe và tất cả đều đồng ý, bản thân Ng không rủ rê Ph, Th, V đi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Văn L là chủ quán karaoke New Kim Liên, đêm 26/8/2022, Phi có gọi điện thoại cho L để thuê phòng nhưng L không biết mục đích Ph thuê phòng để sử dụng ma túy.

Do đó, hành vi của Đỗ Tư Tr, Nguyễn Kim Ng, Nguyễn Văn L chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự với vai trò đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Công an huyện Hải Lăng đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Tr, Ng, Phg, V về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chủ tịch UBND huyện Hải Lăng xử phạt L về hành vi “Để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý” là đúng với quy định của pháp luật.

[10]. Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính 30 cm; 01 thẻ ATM màu xanh, trắng, trên mặt thẻ có chữ Vietcombank LE THANH NHAT PHI, 01 vỏ thuốc lá hiệu White Horse, 01 vỏ đầu lọc thuốc lá là vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Note 10+ màu xanh của Phan Thanh M, bị cáo sử dụng để liên lạc trong việc mua ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng các bị cáo dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA N1 1280 màu đen và số tiền 2.500.000đồng của Phan Thanh M không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max có viền xung quanh màu vàng, màn hình mặt trước màu đen, có nứt một đường ngang giữa máy, mặt sau màu vàng nhạt, có hình quả táo khuyết, có 03 camera to và 01 camera nhỏ của Lê Thanh Nhật Ph không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5S màu trắng của Nguyễn Kim Ng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13Pro Max màu gold và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của Phạm Tài S không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hải Lăng đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng với quy định của pháp luật.

[11]. Cần tiếp tục ban hành quyết định ngăn chặn cho “Bảo lĩnh” trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Thanh Nhật Ph, Phan Thanh M (tên gọi khác: Đ) và Lê Trường G, áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo: Lê Thanh Nhật Ph, Phan Thanh M (tên gọi khác: Đ), Lê Trường G và Phạm Tài S (tên gọi khác Đ) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo:

Lê Thanh Nhật Ph 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2022 đến ngày 28/10/2022.

Phan Thanh M (tên gọi khác: Đ) 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2022 đến ngày 10/11/2022.

Phạm Tài S (tên gọi khác Đ) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2022 đến ngày 28/12/2022.

Lê Trường G 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2022 đến ngày 28/10/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong có mã số: PS3 2117372, mặt trước túi có chữ ký của bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Đức H, miệng túi được dán bằng băng keo màu đỏ, tại mép dán mặt sau túi có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị, bên trong túi chứa mẫu vật bàn giao sau giám định gồm: 0,1713 gam ma túy loại Ketamine; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ Ngân hàng mang tên LE THANH NHAT PHI; 01 vỏ thuốc lá hiệu White Horse, 01 vỏ đầu lọc thuốc lá.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ giấy bạc mệnh giá 20.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Note 10+ màu xanh, số Imei 1: 351591115264387; số Imei 2: 351592115264385, bên trong lắp thẻ sim Viettel có in dãy số 8984048000033804203.

Trả lại cho Phan Thanh M 2.500.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen; nắp sau bị nứt; số Imei: 353300/05/340524/4 bên trong có lắp thẻ sim của nhà mạng Viettel, trên thẻ sim có in số 8984048008819936631.

Trả lại cho Lê Thanh Nhật Ph 01 điện thoại di động có viền xung quanh màu vàng, màn hình mặt trước màu đen, có nứt một đường ngang giữa máy, mặt sau màu vàng nhạt, có hình quả táo khuyết, có 03 camera to và 01 camera nhỏ.

Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Lăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Lăng. Riêng số tiền 2.500.000đồng hiện có tại tài khoản tạm giữ số 39490901707500000 của Công an huyện Hải Lăng mở tại Kho bạc nhà nước huyện Hải Lăng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Lê Thanh Nhật Ph, Phan Thanh M (tên gọi khác: Đ), Lê Trường G và Phạm Tài

S (tên gọi khác Đ) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKS, THADS huyện Hải Lăng;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Khánh